

# QUAN HỆ ASEAN - TRUNG QUỐC 15 NĂM NHÌN LẠI

NGUYỄN THU MỸ\*

## Mở đầu

Được thiết lập vào tháng 7 năm 1991, quan hệ ASEAN – Trung Quốc đã phát triển khá nhanh, mặc dù mối quan hệ này là quan hệ phức tạp nhất trong số các cặp quan hệ giữa ASEAN và một đối tác đối thoại. Chỉ trong vòng 15 năm, quan hệ ASEAN - Trung Quốc đã 3 lần được nâng cấp: từ quan hệ đối tác tham khảo vào năm 1993 lên quan hệ đối tác đối thoại vào năm 1996 và quan hệ đối tác chiến lược vào năm 2003. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ ASEAN - Trung Quốc chứng tỏ rằng bên cạnh những lợi ích chung, sự gần gũi về địa lý, hoàn cảnh lịch sử, những tương đồng về dân tộc và văn hoá là những động lực rất quan trọng đằng sau sự phát triển của các mối quan hệ hợp tác giữa các quốc gia, hoặc giữa một quốc gia với tổ chức hợp tác khu vực trong một tổng thể địa lý – văn hoá nhất định.

Cùng với sự nâng cấp quan hệ, các lĩnh vực hợp tác giữa ASEAN và Trung Quốc cũng ngày càng mở rộng. Nếu vào năm 1991, hai bên mới hợp tác với nhau về kinh tế và khoa học – công

nghệ, thì tới năm 1997, hợp tác đã được mở rộng sang lĩnh vực chính trị. Với việc ký Tuyên bố chung về Quan hệ Đối tác chiến lược vì hoà bình và thịnh vượng tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN – Trung Quốc tháng 11 năm 2003 tại Bali, quan hệ ASEAN - Trung Quốc đã trở thành quan hệ hợp tác toàn diện.

Trong các lĩnh vực hợp tác, hợp tác chính trị và kinh tế phát triển nhanh nhất. Mặc dù Trung Quốc là một trong những nước lớn thiết lập quan hệ với ASEAN muộn nhất<sup>(1)</sup>, nhưng lại là nước lớn đầu tiên ký TAC với ASEAN. Hiện nay, Trung Quốc đang chuẩn bị để ký Nghị định thư về Hiệp ước khu vực Đông Nam Á phi vũ khí hạt nhân với ASEAN.

Trong lĩnh vực kinh tế, quan hệ ASEAN- Trung Quốc cũng phát triển rất nhanh. Trong khi ASEAN phải chờ tới 25 năm, kể từ khi thành lập, mới quyết

\* PGS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

định chuyển hợp tác kinh tế khu vực thành hội nhập kinh tế khu vực, thì ASEAN và Trung Quốc chỉ cần 11 năm để quyết định hội nhập kinh tế với nhau. Trung Quốc là đối tác đối thoại

đầu tiên ký Hiệp định khung hợp tác kinh tế toàn diện nhằm thiết lập Khu mậu dịch tự do với ASEAN. Trong hội nhập kinh tế với ASEAN, Trung Quốc đã áp dụng cách tiếp cận có lợi cho hội nhập khu vực của ASEAN. Bằng việc thiết lập khu mậu dịch tự do với cả khối ASEAN, Trung Quốc đã góp phần kiềm chế xu hướng li tâm về kinh tế trong ASEAN hiện nay.

Trong quá trình phát triển quan hệ, việc thể chế hoá hợp tác giữa hai bên đã ngày càng sâu sắc. Ngoài hội nghị thượng đỉnh, hội nghị Bộ trưởng ngoại giao, Bộ trưởng kinh tế, các hội nghị cấp bộ về Y tế, Thanh niên ... đã được thường kỳ hoá. Việc thể chế hoá sâu sắc các lĩnh vực hợp tác đã góp phần tạo nên sự sôi động và rộng khắp trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc trong những năm qua. Những hoạt động đó đã tạo nên những thành tựu to lớn, thực chất đóng góp vào sự phát triển của mỗi bên nói riêng, vào hoà bình, ổn định và phát triển ở Đông Á nói chung.

Vậy những thành tựu đó là gì? Triển vọng của quan hệ ASEAN- Trung Quốc ra sao? Đó là những nội dung mà bài viết này sẽ đề cập tới.

### **I. NHỮNG THÀNH TỰU HỢP TÁC GIỮA ASEAN- TRUNG QUỐC SAU 15 NĂM THIẾT LẬP VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ**

Trong suốt quá trình thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác với nhau, ASEAN và Trung Quốc đã gặp phải rất nhiều khó khăn. Khó khăn không chỉ vì, nhìn chung, các nước ASEAN và Trung Quốc có chế độ chính trị và hệ tư tưởng khác nhau, có các nền kinh tế cạnh tranh

nhau, mà còn vì nhiều vấn đề do lịch sử để lại. Không những thế, quan hệ ASEAN- Trung Quốc còn luôn bị cản trở bởi những thế lực bên ngoài muốn chia rẽ hai bên. Trong bối cảnh như vậy, những thành tựu mà quan hệ ASEAN- Trung Quốc đạt được thật sự là to lớn và đáng tự hào. Theo chúng tôi, những thành tựu chính của quan hệ ASEAN- Trung Quốc sau 15 năm qua là :

#### **1. Sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau ngày càng tăng trong quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc**

Đây là một trong những thành tựu lớn nhất về hợp tác chính trị mà hai bên đạt được trong 15 năm qua. Nếu trước đây, phần lớn các nước ASEAN nhìn Trung Quốc như một mối đe dọa và do đó tìm mọi cách để đối phó với mối đe dọa đó bằng cách tăng cường sức đề kháng dân tộc, tăng cường sức đề kháng khu vực kết hợp với việc tìm chỗ dựa từ một cường quốc quân sự bên ngoài, thì nay hầu hết các nhà lãnh đạo các nhà nước thành viên ASEAN đã xem Trung Quốc là một nước lớn có trách nhiệm, sự trỗi dậy về kinh tế của Trung Quốc “đem lại cơ hội khổng lồ cho tất cả”<sup>(2)</sup>. Sự trỗi dậy đó có lợi cho Đông Nam Á nói chung và từng nước ở khu vực này nói riêng”. Không những thế, hiện nay Trung Quốc còn được xem” là một hình mẫu để các nước châu Á noi theo và do vậy khuyến khích sự thay đổi ở châu Á”<sup>(3)</sup>

Về phần mình, Trung Quốc đã hiểu rõ thực chất hợp tác khu vực của ASEAN và vai trò không thể thiếu của ASEAN trong các vấn đề khu vực. Chính nhận thức trên

đã khiến Trung Quốc kiên trì ủng hộ vai trò lãnh đạo của ASEAN trong ARF, ASEAN + 3 và Hợp tác Đông Á.

Sự hiểu biết lẫn nhau ngày càng tăng đã góp phần xây dựng lòng tin giữa hai bên. ASEAN và Trung Quốc sẽ không thể ký Tuyên bố chung về ứng xử ở Biển Đông, không thể hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống và ký “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược ASEAN – Trung Quốc vì hoà bình và thịnh vượng” nếu không có sự tin cậy lẫn nhau. Việc ký tuyên bố này vừa là kết quả của 12 năm hợp tác ASEAN – Trung Quốc vừa là mục tiêu hai bên hướng tới trong thế kỷ XXI. Theo đánh giá của Tổng Thư ký ASEAN Ong Keng Yong, đây là “một hòn đá tảng” trong quan hệ ASEAN – Trung Quốc. “Văn kiện chính thức này đã nâng quan hệ giữa hai bên lên tầm cao hơn.”<sup>(4)</sup> Trung Quốc sẽ không ký TAC, nếu không tin vào mong muốn hoà bình, hợp tác của ASEAN.

### ***1.2 Hợp tác kinh tế ASEAN- Trung Quốc thu được những kết quả cụ thể và thực chất***

Được thúc đẩy bởi nhu cầu phát triển kinh tế của cả hai bên và ý chí hợp tác của các nhà lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc, hiện nay hợp tác kinh tế ASEAN và Trung Quốc đã được đưa lên bình diện mới: hội nhập kinh tế ASEAN và Trung Quốc. Việc xây dựng ACFTA đã mở đầu cho tiến trình đó.

Dưới tác động của việc cắt giảm thuế theo Chương trình thu hoạch sớm và Chương trình cắt giảm bình thường,

buôn bán hai chiều ASEAN – Trung Quốc đã tăng lên rõ rệt. Cho tới tháng 7-2004, tổng giá trị của các sản phẩm trao đổi giữa ASEAN và Trung Quốc theo Chương trình thu hoạch sớm đã đạt 1,11 tỷ đôla, tăng 42,3 % so với cùng kỳ năm 2003, trong đó ASEAN xuất sang Trung Quốc 0,8 tỷ USD, tăng 49,8 % trong cùng thời gian trên<sup>(5)</sup>.

Với tư cách một khối, trong năm 2004, tổng kim ngạch buôn bán ASEAN - Trung Quốc lên tới 105,8 tỷ đôla Mỹ. Trong 6 tháng đầu 2005, kim ngạch buôn bán hai chiều ASEAN- Trung Quốc đạt mức 59,76 tỷ đôla tăng 25 % so với cùng kỳ năm trước<sup>(6)</sup>.

Phần của Trung Quốc trong tổng buôn bán của ASEAN đã tăng từ 2,1 % năm 1994 lên 7 % năm 2003. Trung Quốc đã trở thành bạn hàng lớn thứ 5 của ASEAN sau EU (11,5 %), Nhật Bản (3,7 %, Mỹ (14 %)<sup>(7)</sup>. ASEAN là cũng trở đối tác kinh tế lớn thứ tư của Trung Quốc.

Trong quan hệ mậu dịch, cơ cấu hàng hoá xuất khẩu giữa hai bên đã có sự biến đổi theo chiều hướng tích cực. Nếu vào năm 1990, hàng xuất khẩu chủ yếu của Indônêxia, Malaixia, Thái Lan, Philippin sang Trung Quốc chủ yếu là hàng sơ chế, thì tới năm 2003, sản phẩm công nghệ thông tin và liên lạc đã chiếm 2/5 tổng mặt hàng xuất khẩu<sup>(8)</sup>. Mặt hàng công cụ chính xác và máy móc điện của ASEAN xuất sang Trung Quốc đã tăng 6 lần từ 1995 tới 2003<sup>(9)</sup>.

Trong quan hệ mậu dịch với Trung Quốc, một số nước ASEAN như Malaixia

và Philippin đã có thặng dư. Thái Lan và Xinggapo vẫn bị thâm hụt, nhưng mức độ thâm hụt đã giảm từ năm 2003<sup>(10)</sup>. Trong thời gian từ 2000- 2003, xuất khẩu của Thái Lan sang Trung Quốc đã tăng 2 lần từ 2,8 tỷ lên 5,7 tỷ đôla Mỹ. Mức thâm hụt mậu dịch với Trung Quốc giảm từ 20% những năm trước xuống 6% vào năm 2003.

Các quan hệ hợp tác đầu tư giữa ASEAN và Trung Quốc cũng phát triển. Nếu trước đây Trung Quốc chỉ là nước tiếp nhận đầu tư, thì trong những năm gần đây, các công ty lớn của Trung Quốc đã bước ra thị trường thế giới, trong đó có thị trường ASEAN với tư cách là nhà đầu tư. Vào năm 1999, đầu tư của Trung Quốc vào Thái Lan mới chỉ có 78 triệu đôla Mỹ, tới năm 2001 FDI của Trung Quốc ở nước này đã tăng lên 150 triệu.<sup>(11)</sup> Tính tới hết tháng 3-2003, Trung Quốc có 235 doanh nghiệp liên doanh tại Thái Lan với tổng số vốn là 363 triệu đôla Mỹ, trong đó phía Trung Quốc đóng góp 234 triệu<sup>(12)</sup>.

Hiện nay, ở Xinggapo đã có 1.500 công ty Trung Quốc đang hoạt động, 77 công ty Trung Quốc niêm yết tại thị trường chứng khoán Xinggapo<sup>(13)</sup>. Tính tới cuối năm 2001, ở Malaixia, Trung Quốc đã có 96 doanh nghiệp liên doanh với các công ty địa phương với tổng số vốn lên tới 70,58 triệu đôla Mỹ, trong đó các công ty Trung Quốc đóng góp 34,7 triệu đôla Mỹ<sup>(14)</sup>.

Điểm đáng lưu ý trong đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào các nền kinh tế ASEAN là ở chỗ các công ty Trung Quốc đã chuyển từ việc đầu tư để mở rộng thị

trường và đảm bảo nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp Trung Quốc, đầu tư vào các ngành công nghiệp tập trung lao động (ở nửa sau những năm 90 thế kỷ XX) sang đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất để khai thác những cơ hội do ACFTA đưa lại.

Đầu tư của các công ty ASEAN vào Trung Quốc cũng ngày càng tăng. Tới cuối năm 2003, tổng số vốn đăng ký của ASEAN ở Trung Quốc lên tới 64,3 tỷ, vốn thực hiện 32,3 tỷ đôla. Riêng năm 2003, FDI của ASEAN đăng ký ở Trung Quốc lên tới 6,5 tỷ đôla, trong đó vốn thực hiện 2,9 tỷ<sup>(15)</sup>.

Đầu tư hai chiều ASEAN – Trung Quốc đang góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của mỗi bên và đóng góp vào sự phân công lao động mới trong khu vực.

### ***1.3. Thành tựu trong các lĩnh vực hợp tác khác***

Trong lĩnh vực dịch vụ, thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực này là sự bùng nổ du lịch hai chiều ASEAN – Trung Quốc. Vào năm 2001, trong số 10.577.052 khách du lịch từ Đông Á tới thăm ASEAN có tới 2.433.558 khách tới từ Trung Quốc. Số khách Trung Quốc chiếm trên 1/2 tổng số khách đến Việt Nam và Lào từ các nước Đông Á (xem Bảng 1).

Khách từ ASEAN đến Trung Quốc cũng ngày càng tăng. Nếu vào năm 1995 mới có 8 vạn khách du lịch ASEAN tới Trung Quốc thì tới năm 2000, lượng khách du lịch đến Trung Quốc từ ASEAN đã tăng hơn 2 lần với 1,9 triệu

người<sup>(16)</sup>. Trong những năm gần đây, chỉ riêng Xingapo, mỗi năm đã thu hút lượng khách du lịch hai chiều ASEAN – 8 vạn khách du lịch từ Trung Quốc.<sup>(17)</sup> Trung Quốc còn tăng hơn nữa. Hiện nay,

**Bảng 1: KHÁCH DU LỊCH TRUNG QUỐC VÀO ASEAN NĂM 2001**

| Nước             | Khách du lịch từ Đông Á | Khách du lịch từ Trung Quốc |
|------------------|-------------------------|-----------------------------|
| Brunây           | 24.180                  | 6.825                       |
| Căm puchia       | 84.779                  | 32.002                      |
| Indônêxia        | 1.285.355               | -                           |
| Lào              | 62.703                  | 40.644                      |
| Malaixia         | 1.325.421               | 453.246                     |
| Mianma           | 71.915                  | 16.788                      |
| Philíppin        | 790.373                 | 18.937                      |
| Xingapo          | 2.111.254               | 797.380                     |
| Thái Lan         | 3.664.584               | 694.886                     |
| Việt Nam         | 1.157.487               | 672.846                     |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>10.577.052</b>       | <b>2.433.558</b>            |

*Nguồn: ASEAN Statistics*

Sự phát triển du lịch hai chiều không chỉ góp phần vào việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân các nước ASEAN và nhân dân Trung Quốc mà còn thúc đẩy sự phát triển du lịch, tạo thêm công ăn việc làm và phát triển các ngành công nghiệp liên quan tới du lịch của mỗi bên.

Hợp tác phát triển ASEAN – Trung Quốc cũng thu được những thành tựu đáng ghi nhận. Cho tới nay đã có 40 dự án về hợp tác phát triển được triển khai với sự tài trợ của Quỹ ASEAN – Trung Quốc. Thông qua các dự án này, những cơ dân bình thường ở vùng sâu vùng xa

của các nước ASEAN, đặc biệt là các nước thành viên mới đã được hưởng lợi.

Một thành tựu khác của quan hệ ASEAN – Trung Quốc trong những năm qua là mối quan hệ này đang lôi cuốn ngày càng nhiều sự tham gia của thế hệ trẻ. Thông qua cơ chế họp Bộ trưởng thanh niên ASEAN – Trung Quốc và nhiều hoạt động giao lưu, hợp tác, thanh niên ASEAN và Trung Quốc đã có cơ hội, gặp gỡ, trao đổi về những vấn đề cùng quan tâm. Qua đó, tình hữu nghị và hợp tác giữa thế hệ trẻ hai bên được nuôi dưỡng và ngày càng phát triển. Đó là một trong những đảm bảo vững chắc

cho sự phát triển lâu bền quan hệ giữa hai bên .

#### ***1.4. Quan hệ song phương giữa các nước ASEAN và Trung Quốc phát triển hơn bao giờ hết***

Sự phát triển toàn diện các quan hệ hợp tác giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Trung Quốc đã tạo xung lực cho sự phát triển các quan hệ hợp tác song phương giữa các nước thành viên của nó với CHND Trung Hoa. Cho tới nay, một số nước ASEAN đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc. Ngày 25-4-2005, nhân chuyến đi thăm Indônêxia của Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào, Indônêxia và Trung Quốc đã ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược và 8 Hiệp định hợp tác khác<sup>(18)</sup>. Hai bên thoả thuận mở thêm lãnh sự tại Thượng Hải và Surabaya, nhất trí xây dựng các quan hệ kết nghĩa giữa các thành phố, các tổ chức đoàn thể của hai bên.

Trong dịp này, Trung Quốc cam kết cho Indônêxia vay 300 triệu đôla với giá ưu đãi để phát triển cơ sở hạ tầng, ngoài khoản vay 400 triệu như đã cam kết từ trước. Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào còn cam kết tăng thêm 20 triệu đôla viện trợ cho nạn nhân sóng thần. Hai bên nhất trí mở rộng thương mại hai chiều mỗi năm 5 % để đạt mức 20 tỷ đôla Mỹ vào năm 2008<sup>(19)</sup>.

Về phần mình, trong chuyến đi thăm Trung Quốc tháng 7/2005, Tổng thống Indônêxia Susilo đã ký Bản ghi nhớ song phương về hợp tác quốc phòng, trong đó phát triển các loại tên lửa.

Quan hệ Philíppin- Trung Quốc cũng có những bước phát triển mới. Năm 2000, hai bên ký Hiệp định khung về hợp tác toàn diện Trung Quốc – Philíppin trong thế kỷ XXI. Trong chuyến đi thăm Philíppin của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, ngày 27/4/2005, Trung Quốc và Philíppin đã quyết định nâng quan hệ song phương lên tầm đối tác chiến lược. Hai bên đã ký 14 thoả thuận hợp tác kinh tế, theo đó Trung Quốc sẽ đầu tư vào dự án sản xuất Niken và xây dựng hạ tầng với số vốn lên tới 1,1 tỷ đôla<sup>(20)</sup>.

Quan hệ giữa Trung Quốc với các nước ASEAN khác đều có những thay đổi về chất, tương xứng với sự phát triển của quan hệ ASEAN- Trung Quốc những năm gần đây. Năm 2000, Trung Quốc và Xinggapo ký Hiệp định khung về quan hệ song phương. Xinggapo là nhà đầu tư ASEAN lớn nhất tại Trung Quốc và là đối tác thương mại lớn thứ hai của Trung Quốc ở Đông Nam Á, sau Malaixia. Trung Quốc là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất ở Cầm puchia.

Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc đã có những bước phát triển vượt bậc. Các cuộc trao đổi cấp cao diễn ra thường xuyên. Năm 2004, Thủ tướng Ôn Gia Bảo thăm chính thức Việt Nam và dự hội nghị ASEM-5. Năm 2005, Chủ tịch nước Việt Nam Trần Đức Lương thăm Trung Quốc. Tháng 8-2006, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Trung Quốc. Những cuộc tiếp xúc cấp cao thường xuyên như vậy đã tạo điều kiện cho các nhà lãnh đạo hai nước có cơ hội gặp gỡ, trao đổi về các vấn đề cùng quan tâm và đề xuất các biện pháp nhằm thúc đẩy

hơn nữa sự phát triển của quan hệ Việt Nam – Trung Quốc và tạo thuận lợi cho việc giải quyết những vấn đề do lịch sử để lại trong quan hệ giữa hai bên<sup>(21)</sup>.

Cho tới nay, Việt Nam và Trung Quốc đã ký Hiệp định biên giới trên bộ và phân định biên giới ở Vịnh Bắc Bộ. Hàng loạt hiệp định hợp tác trong nhiều lĩnh vực đã được hai bên ký kết trong mấy năm gần đây. Chẳng hạn, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam và dự Hội nghị cấp cao ASEM tổ chức tại Hà Nội của Thủ tướng Ôn Gia Bảo (tháng 10/2004), hai bên đã ký kết 8 văn kiện quan trọng.<sup>(22)</sup>

Từ năm 2004, Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Năm 2005, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 8,3 tỷ đôla. Riêng 6 tháng đầu năm 2006 đạt mức 6 tỷ đôla. Việt Nam và Trung Quốc đang phấn đấu nâng kim ngạch buôn bán hai chiều lên 10 tỷ đôla trước năm 2010.<sup>(23)</sup>

Trung Quốc cũng trở thành một trong những nhà đầu tư lớn của Việt Nam. Năm 2003, Trung Quốc có 61 dự án với số vốn hơn 147 triệu USD, đứng thứ 5 trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam trong năm đó.<sup>(24)</sup> Tính đến tháng 10/2004, Trung Quốc có 298 dự án đầu tư với số vốn gần 600 triệu USD, đứng hàng thứ 15 trong số các nhà đầu tư thế giới tại Việt Nam<sup>(25)</sup>.

Cùng với Philippin, cuối tháng 3/2005, Việt Nam và Trung Quốc đã ký Hiệp định hợp tác thăm dò dầu khí ở khu vực tranh chấp trên Biển Đông. Hiệp định này đã biến biển Đông từ một điểm nóng thành “khu vực hợp tác, hoà bình và phát triển”, đúng như nhận định của Ngoại trưởng Philippin Romulo Alberto.<sup>(26)</sup>

### 1.5. Những thành tựu hợp tác trong các tổ chức khu vực và quốc tế

Cùng với những phát triển mạnh mẽ trong quan hệ song phương giữa ASEAN và Trung Quốc, sự hợp tác giữa hai bên trong các tổ chức hợp tác đa phương ngày càng chặt chẽ hơn.

Trong ARF, ASEAN và Trung Quốc có lập trường gần gũi với nhau về phương hướng và nhịp độ phát triển của Diễn đàn khu vực ASEAN. Trung Quốc kiên quyết ủng hộ ASEAN nắm vai trò lãnh đạo trong tiến trình này.

Hợp tác ASEAN- Trung Quốc trong tiến trình ASEM cũng đạt được những thành tựu rõ rệt. Trung Quốc với tư cách là Điều phối viên châu Á, thay mặt các nước Đông Bắc Á đã hợp tác chặt chẽ với Việt Nam, Điều phối viên châu Á, thay mặt ASEAN đã hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo tiến trình ASEM trong nhiệm kỳ 2000-2002. Nhờ sự ủng hộ của Trung Quốc và các đối tác châu Á khác, lập trường của ASEAN về kết nạp cả 3 nước thành viên mới của Hiệp hội bao gồm Lào, Campuchia, Mianma đã được các đối tác châu Âu chấp nhận. Đây là một trong những thành công nổi bật của ASEM-5.

Với việc thành lập tiến trình hợp tác ASEAN + 3 và thể chế hoá hợp thượng đỉnh ASEAN – Trung Quốc từ năm 1997, quan hệ ASEAN – Trung Quốc đã trở thành một trong 3 tiến trình ASEAN+ 1. Các tiến trình ASEAN + 1 này là một trong 3 cơ chế, thông qua đó hợp tác ASEAN + 3 sẽ được hiện thực hoá.<sup>(27)</sup> Như vậy, từ năm 1997, tính chất của quan hệ ASEAN – Trung Quốc đã thay đổi. Nó không chỉ còn là quan hệ

song phương giữa ASEAN và Trung Quốc mà đã trở thành một kênh của khuôn khổ ASEAN + 3. Với chức năng mới này, quan hệ ASEAN- Trung Quốc đã có cơ hội để phát triển hơn nữa không chỉ vì lợi ích của hai bên mà còn vì lợi ích chung của Hợp tác ASEAN + 3 và Hợp tác Đông Á.

Trong những năm qua, ASEAN và Trung Quốc đã hợp tác chặt chẽ với nhau trong việc thúc đẩy Hợp tác ASEAN + 3 nói riêng và Hợp tác Đông Á nói chung.

Với sự ủng hộ mạnh mẽ của Trung Quốc, ASEAN đã duy trì được vai trò lãnh đạo trong tiến trình ASEAN + 3 và tiến trình Thượng đỉnh Đông Á.

Ngoài ra, ASEAN và Trung Quốc còn hợp tác chặt chẽ trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần đầu tiên tổ chức tại Kua la Lumpur tháng 12/ 2005.

Nhìn lại những thành tựu hợp tác ASEAN – Trung Quốc trong 15 năm qua có thể thấy mối quan hệ này đã đưa lại lợi ích cho cả hai bên. Chính điều này đang khích lệ ASEAN và Trung Quốc làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược của họ trong những năm sắp tới .

## II. LÀM GÌ ĐỂ THỨC ĐẨY QUAN HỆ ASEAN VÀ TRUNG QUỐC ?

Những phân tích trên cho thấy trong những năm sắp tới quan hệ ASEAN-Trung Quốc sẽ phải đối diện với những thách thức lớn. Tuy nhiên, theo chúng tôi, thách thức lớn nhất đối với tương lai của mối quan hệ này nằm trong chính mối quan hệ đó. Sự hiện diện về quân sự của Mỹ, cạnh tranh Trung – Nhật trong

vùng chỉ có thể gây khó khăn cho quan hệ giữa hai bên, chứ không thể đảo ngược lại chiều hướng phát triển hiện nay của mối quan hệ đó. Do vậy, để thúc đẩy quan hệ ASEAN – Trung Quốc trong những năm sắp tới, hai bên cần làm sâu sắc hơn sự tin cậy lẫn nhau và giảm thiểu tác động tiêu cực từ sự cạnh tranh gay gắt về kinh tế của họ .

### 1. Một số biện pháp nhằm làm sâu sắc hơn sự tin cậy lẫn nhau giữa ASEAN và Trung Quốc

Để làm sâu sắc hơn sự tin cậy giữa hai bên, ngoài các biện pháp mà ASEAN và Trung Quốc đã đề ra trong Tuyên bố chung của Hội nghị thượng đỉnh Viên Chăn tháng 11-2004, các nhà lãnh đạo hai bên cần lưu ý tới những đề xuất mới đây của Tổng Thư ký ASEAN Ong Keng Yong tại lễ kỷ niệm 15 năm quan hệ ASEAN – Trung Quốc tổ chức tại Jakarta ngày 12 tháng 7 vừa qua. Đó là:

- Xã hội hoá quan hệ ASEAN – Trung Quốc để cho mọi tầng lớp nhân dân của cả hai bên có thể được tham gia vào mối quan hệ đó

- Tạo thuận lợi cho các liên doanh kinh tế giữa doanh nghiệp hai bên, không phân biệt doanh nghiệp đó là của nhà nước hay tư nhân

- Tích cực truyền bá những hiểu biết về ASEAN và Trung Quốc cho nhân dân của cả hai bên

- Khai thác tốt nhất di sản văn hoá của ASEAN và Trung Quốc và biến chúng thành chất keo gắn bó các dân tộc ASEAN và Trung Quốc<sup>(28)</sup>.

Ngoài những biện pháp trên, nhân kỷ niệm 15 năm quan hệ ASEAN -Trung

Quốc, hai bên nên tổ chức “Tuần Trung Quốc ở ASEAN” và Tuần ASEAN ở Trung Quốc. Các cuộc triển lãm về thành tựu hợp tác ASEAN - Trung Quốc cũng nên được tổ chức tại các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc. Những Trại hè thiếu niên ASEAN - Trung Quốc cũng nên được mở vào dịp hè mỗi năm để tạo cơ hội cho thiếu niên hai bên giao lưu tiếp xúc với nhau. Các hoạt động như vậy sẽ là các kênh hiệu quả nhất để truyền bá các hiểu biết về nhau giữa các thế hệ, các tầng lớp nhân dân giữa hai bên và đóng góp vào việc làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc.

## **2. Các biện pháp thúc đẩy hợp tác kinh tế ASEAN và Trung Quốc**

### ***2.1. Tiến hành phân công lao động và thúc đẩy chuyên môn hoá những mặt hàng thuộc lợi thế của mỗi bên***

Nhằm giảm bớt tác động tiêu cực của sự cạnh tranh kinh tế giữa ASEAN và Trung Quốc, hai bên nên tiến hành điều hoà và phân công ngành nghề để giải quyết vấn đề cạnh tranh mậu dịch và đầu tư. Theo họ, ASEAN có ưu thế trong xuất khẩu điện tử công nghiệp. Sản phẩm điện tử công nghiệp của Xingapo chiếm 10% toàn bộ sản phẩm điện tử xuất khẩu; Malaixia 2%, Trung Quốc: 0%; lĩnh vực điện tử của Xingapo là 89%; Malaixia 70%; Philippin 66%; Thái Lan 43 % còn Trung Quốc chỉ có 15%. Trung Quốc có ưu thế trong sản phẩm điện gia dụng. Sản phẩm điện gia dụng của Trung Quốc chiếm 85 % xuất khẩu sản phẩm điện tử;

Xingapo 10 %, Malaixia 28%; Philippin 33%, Thái Lan 57 %<sup>(29)</sup>.

Như vậy, tuy cùng là những nước xuất khẩu sản phẩm điện và điện tử, nhưng có sự khác nhau trong chủng loại mặt hàng. Tình trạng tương tự cũng xuất hiện ở hàng dệt may. Những ví dụ trên cho thấy sự cạnh tranh giữa ASEAN và Trung Quốc trong một số ngành hàng sản xuất không phải là tuyệt đối. Nếu các bên biết tận dụng các lợi thế của mình và tiến hành chuyên môn hoá những mặt hàng mà mỗi bên có lợi thế, thì cơ hội buôn bán với nhau và giảm bớt cạnh tranh ở thị trường thứ ba là rất lớn.

### ***2.2. Khai thác và phát huy khả năng bổ sung lẫn nhau trong một số ngành kinh tế của hai bên***

Cùng với việc chuyên môn hoá các sản phẩm mà mỗi bên có lợi thế, ASEAN và Trung Quốc cũng cần chú ý khai thác khả năng bổ sung lẫn nhau trong một số ngành kinh tế của họ. Tính chất cạnh tranh lẫn nhau giữa các nền kinh tế ASEAN và Trung Quốc là một thực tế không thể phủ nhận. Tuy nhiên, ngoài sự cạnh tranh, ASEAN và Trung Quốc còn có một số ngành kinh tế có thể bổ sung cho nhau. Theo các quan chức ASEAN, dịch vụ là một trong những ngành như vậy. Sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế và thu nhập của Trung Quốc sẽ thúc đẩy sự phát triển của các ngành dịch vụ và các ngành kinh tế liên quan tới dịch vụ. Khách du lịch sẽ đến Trung Quốc ngày càng nhiều. Nhu cầu về nhà hàng, khách sạn, trao đổi tiền tệ sẽ tăng lên không ngừng. Đây là cơ hội

tốt cho sự hợp tác về dịch vụ giữa ASEAN và Trung Quốc. Bởi vì, ngành dịch vụ của ASEAN phát triển cao hơn Trung Quốc. ASEAN có thể phát huy những lợi thế về dịch vụ của mình để hỗ trợ Trung Quốc trong lĩnh vực trên. Hai bên cũng có thể hợp tác thiết kế những tua du lịch chung, biến ASEAN và Trung Quốc thành một điểm đến cho khách du lịch quốc tế.

### ***2.3. Tìm kiếm những thị trường ngách trong thị trường của nhau và phát triển những ngành kinh tế đáp ứng những thị trường ngách đó***

Mặc dù kinh tế ASEAN và Trung Quốc là những nền kinh tế cạnh tranh nhau, nhưng trong các nền kinh tế đó, vẫn còn những khoảng trống nhất định. Những khoảng trống như vậy tạo nên các thị trường ngách. Phát hiện ra những thị trường này và tìm cách khai thác nó là cách mà một số nước ASEAN đang làm. Malaixia đã cung cấp một ví dụ về hoạt động theo hướng trên. Để buôn bán được nhiều hơn với Trung Quốc, Chính phủ Malaixia đã quyết định đầu tư vào những thị trường ngách cao cấp như công nghệ Nano, công nghệ sinh học, hệ thống vi cơ điện tử và các công nghệ liên quan khác. Ngoài ra, Malaixia còn xác định dịch vụ xây dựng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục là những ưu tiên hàng đầu nhằm vào thị trường Trung Quốc. Hiện nay, các công ty Malaixia đang đấu thầu các công trình xây dựng, quản lý các nhà máy sản xuất nước thải, hệ thống cung cấp nước sinh hoạt và các dự án cung cấp khí ga tại Trung Quốc. Malaixia cũng có kế hoạch

liên kết với các trường đại học Anh, Úc để cung cấp các chương trình đào tạo cho sinh viên Trung Quốc với chi phí thấp.

Về phần mình, Thái Lan vừa áp dụng cách tiếp cận như Malaixia, vừa nỗ lực chuyên môn hoá các sản phẩm xuất khẩu để tránh cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của Trung Quốc và mở rộng thị phần ở thị trường khổng lồ này. Một trong ví dụ về hoạt động đó là cách thức Thái Lan đang thực hiện để thu lợi từ Chương trình thu hoạch sớm. Việc thực hiện chương trình trên đã giúp xuất khẩu táo, lê và nho từ Trung Quốc vào Thái Lan đã tăng vọt lên 117%, 346% và 4.300%. Để được lợi từ Chương trình thu hoạch sớm, Thái Lan đã đẩy mạnh xuất khẩu các loại quả nhiệt đới sang thị trường Trung Quốc. Sau một năm thực hiện, hoa quả xuất khẩu của Thái Lan sang thị trường Trung Quốc đã tăng đột biến: nhãn tươi tăng 986 %, sầu riêng tăng 21.850 %; măng cầu tăng 1.911 %, soài tăng 150 %.<sup>(30)</sup>

Những cách thức mà Malaixia và Thái Lan đang thử nghiệm là những kinh nghiệm tốt. Các nước thành viên khác của ASEAN có thể tham khảo những kinh nghiệm đó trong quá trình xây dựng các chiến lược xâm nhập thị trường Trung Quốc. Ngược lại, các công ty Trung Quốc cũng có thể nghiên cứu kinh nghiệm trên để mở rộng hơn nữa thị trường cho sản phẩm của mình trong khu vực ASEAN.

### ***2.4. Thúc đẩy đầu tư hai chiều, đặc biệt là đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN***

Như đã nói ở trên, một trong những mục đích của ACFTA là thúc đẩy đầu tư

vào nền kinh tế của nhau giữa ASEAN và Trung Quốc. Trong những năm qua, mặc dù đầu tư hai chiều đã tăng lên, nhưng còn chưa tương xứng với năng lực đầu tư của cả hai bên, đặc biệt là Trung Quốc. Thật vậy, từ một nước chỉ thu hút FDI là chính, hiện nay Trung Quốc đã bắt đầu đầu tư ra nước ngoài. Các doanh nghiệp Trung Quốc đang đầu tư mạnh mẽ ở châu Phi, châu Mỹ Latinh, thậm chí cả châu Âu và Bắc Mỹ. Trong khi đó, FDI của Trung Quốc chảy vào khu vực ASEAN còn rất hạn chế và “là thấp so với tầm cỡ nền kinh tế” của Trung Quốc.<sup>(31)</sup>

Trong quan hệ kinh tế với ASEAN, có vẻ như Trung Quốc chú trọng nhiều hơn tới phát triển quan hệ mậu dịch. Trong những năm trước đây, khi năng lực FDI của Trung Quốc còn hạn chế, ASEAN đã dễ dàng chấp nhận điều này. Nhưng hiện nay, khi Trung Quốc đã có đủ năng lực đầu tư ra nước ngoài, việc tiếp tục mô hình hợp tác kinh tế của những năm cuối thập kỷ 90 thế kỷ trước không còn thích hợp nữa. Thay vì mua nhiều nguyên liệu thô và các sản phẩm sơ chế của ASEAN<sup>(32)</sup>, đặc biệt là của các nước thành viên mới, các công ty Trung Quốc nên cùng các đối tác ASEAN thiết lập các liên doanh sản xuất tại chỗ để xuất khẩu sang thị trường thứ ba. Ngoài ra, “việc lập tổ hợp công nghiệp (clustering of industries) giữa ASEAN và Trung Quốc cũng cần được xem xét, như Tổng Thư ký ASEAN Ong Keng Yong đã khuyến nghị, khi gợi ý về các biện pháp nhằm thúc đẩy quan hệ ASEAN – Trung Quốc trong những năm sắp tới<sup>(33)</sup>.”

Với việc tiến hành các hoạt động trên, những lợi ích từ hợp tác kinh tế ASEAN-

Trung Quốc sẽ được phân phối công bằng hơn. Các nước ASEAN sẽ vững tin hơn khi mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế với Trung Quốc. Đó cũng chính là một trong những biện pháp biến sự trỗi dậy hoà bình của Trung Quốc trở thành cơ hội phát triển của Đông Nam Á, như một số nhà lãnh đạo các quốc gia thành viên ASEAN hy vọng.

#### CHÚ THÍCH:

(1) Liên minh châu Âu thiết lập quan hệ với ASEAN từ 1972, Nhật Bản lập quan hệ với ASEAN vào năm 1973, Mỹ năm 1975

(2) Trích lời phát biểu của Thủ tướng Xinggapo Lý Hiển Long. Xem: “The future of East Asian Cooperation”. Speech by Prime Minister Lee Hsien Loong at the 11 the International conference on “The future of Asia”, 25 May, 2005, Tokyo, Japan. (<http://www.aseansec.org>)

(3) Lời Bộ trưởng cao cấp Xinggapo Go Chok Tong. Dẫn theo Tin tham khảo thế giới 4/5/2005 của Thông tấn xã Việt Nam tr.7

(4) Xem: H.E. Ong Keng Yong. Secretary General of ASEAN: Securing a win-win Partnership for ASEAN and China.

(5) Keynote Address at the ASEAN-China Forum 2004 Developing ASEAN-China Relations: Realities and Prospect, Singapore 23 June 2004. (<http://www.aseansec.org>)

(6) Vitikiotis Michael “China – ASEAN: Who wins. The Jakarta Post 2, December 2004

(7) Dẫn theo Tin kinh tế của Thông tấn xã Việt Nam số ra ngày 3/10/2005, tr.4

(8) Vitikiotis Michael “China – ASEAN: Who wins. The Jakarta Post 2, December 2004

(9) Dẫn theo: Thitapa Wattanaprutipaisan: Interdependence between ASEAN and China. Bangkok Post, Business Section, Sartuday 9 July 2005

(10) Ibid.

(11) Trong thời gian từ Xuất khẩu của Thái lan đã tăng 2 lần từ 2,8 tỷ lên 5,7 tỷ từ 2000- 2003, thâm hụt giảm từ 6 % vào năm 2003 so với 20 % những năm trước

(12) Số liệu lấy từ bài của Tổng Thư ký A SEAN Ong Keng Yong: đã dẫn

(13) Dẫn theo “Hợp tác kinh tế và giao thông vận tải ASEAN – Trung Quốc”. Tài liệu tham khảo đặc biệt số 5/ 2006. Thông tấn xã Việt Nam 2006. tr.10

(14) Số liệu lấy từ bài “The future of East Asian Cooperation”. Speech by Prime Minister Lee Hsien Loong at the 11 th internatinoal conference on “The future of Asia”, 25 May, Tokyo, Japan. <http://www.asean sec.org>

(15) Dẫn theo “Hợp tác kinh tế và giao thông vận tải ASEAN – Trung Quốc”. Tài liệu tham khảo đặc biệt số 5/ 2006. Thông tấn xã Việt Nam 2006. tr.10

(16) Số liệu lấy từ bài của Tổng Thư ký A SEAN Ong Keng Yong: Securing a win-win Partnership for ASEAN and China. Keynote Address at the ASEAN- China Forum 2004 Developing ASEAN- China Relations: Realities and Prospect, Singapore 23 June 2004. Bài lấy từ địa chỉ: <http://www.aseansec.org>

(17) Theo: Thitapha Wattanaprutipaisan: ASEAN- China FTA: Advantages, Challenges ad Implications for the newer ASEAN member countries. Tài liệu khai thác từ địa chỉ: <http://www.aseansec.org>

(18) Dẫn theo: Tin tham khảo thế giới ngày 4/5/2005 của Thông tấn xã Việt Nam

(19) Những hiệp định đó là :

- Hiệp định miễn thị thực nhập cảnh cho những người mang hộ chiếu công vụ và ngoại giao

- Hiệp định hợp tác biển

- Hiệp định khai thác tài nguyên thiên nhiên và cơ sở hạ tầng

- Hiệp định viện trợ kinh tế và công nghệ

- Hiệp định hợp tác tài chính

- Hiệp định hợp tác về địa lý và dự báo động đất, sóng thần

- Hiệp định giữa ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc với Bộ tài chính Indônêxia (Theo Tin tham khảo thế giới ngày 4/5/2005 của Thông tấn xã Việt Nam)

(20) Dẫn theo: Tin tham khảo thế giới ngày 4/5/2005 của Thông tấn xã Việt Nam

(21) Tài liệu trên

(22) Trong cuộc hội đàm với Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tại Bắc Kinh ngày 23 tháng 8 vừa qua, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã đề xuất 5 kiến nghị nhằm thúc đẩy quan hệ Trung- Việt .

- Duy trì truyền thống đi thăm lẫn nhau giữa lãnh đạo hai nhà nước và Chính phủ để trao đổi những vấn đề lớn hai bên cùng quan tâm

- Hợp tác thương mại theo chiều sâu, trên tinh thần hỗ trợ ưu thế của nhau, cùng có lợi

- Tăng cường hợp tác giao lưu văn hoá, giáo dục khoa học, công nghệ, công an, an ninh, tiếp tục tổ chức tốt giao lưu giữa thanh niên hai nước

- Xử lý ổn thoả vấn đề biên giới theo tinh thần tôn trọng đại cục, hiệp thương hữu nghị, đảm bảo hoàn thành cắm mốc biên giới giữa hai nước vào năm 2008

- Tăng cường hợp tác trong công việc quốc tế và khu vực, cùng thúc đẩy hoà bình, phát triển trên thế giới và khu vực (Xem Báo Nhân dân, Số ra 24/8/2006. tr.4)

(23) Các Hiệp định được ký kết bao gồm: Hiệp định hợp tác kinh tế kỹ thuật giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa; Biên bản ghi nhớ về thành lập Nhóm chuyên gia hợp tác kinh tế – thương mại Việt Nam – Trung Quốc ; Thư trao đổi về việc Việt Nam không áp dụng ba điều khoản bất lợi mà Trung Quốc chấp nhận khi gia nhập WTO; Thỏa thuận hợp tác về thanh tra kiểm dịch và giám sát vệ sinh sản phẩm thủy sản xuất khẩu; Nghị định thư kiểm dịch thực vật đối với gạo Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc; Nghị định thư về sửa đổi bổ sung “Hiệp định kiểm dịch y tế biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CHND Trung Hoa; Bản ghi nhớ về việc hợp tác xây dựng nhà máy sản xuất phân đạm từ than tại Ninh Bình; Thỏa thuận về hợp tác xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm Hà Nội–Hà Đông.

Cũng trong chuyến thăm này, Thủ tướng Trung Quốc thông báo chuyển tiếp 50 triệu nhân dân tệ để xây dựng Cung văn hoá hữu nghị Việt–Trung.

(24) Số liệu về kim ngạch mậu dịch Việt Nam – Trung Quốc dẫn theo bài nói chuyện với Tuần báo Quốc tế của Đại sứ Trung Quốc Hồ Càn Văn. Xem tuần báo Quốc tế, tuần từ 24-30/8/2006. tr.6

(25) Báo Nhân dân ngày 7-10-2004.

(26) Vietnam Investmen Review-10-2004; Tr.64,86

(27) Tin tham khảo thế giới 4/5/2005. tr.7

(28) Khu mậu dịch tự do ASEAN – Nhật Bản sẽ được xây dựng thông qua việc thiết lập các khu mậu dịch song phương giữa Nhật Bản và từng nước ASEAN

trước. Sau đó, các FTA song phương này sẽ được kết nối lại để trở thành AJ FTA

(29) Xem thêm: Speech of ASEAN Secretary General Ong Keng Yong at the Opening ceremony of the Commemoration of the 15 th Anniversary of ASEAN – China dialogue Relations (Delivered by ASEAN Deputy Secretary General Wilfrido Villacorta, Usmar ismail Hall, Jakarta 12, July 2006). Có thể tải bài này từ Website: <http://www.aseansec.org>.

(30) Số liệu trên lấy từ cuốn: “*Hợp tác khu vực và quản lý chung Trung Quốc – ASEAN*”. NXB Khoa học xã hội Trung Quốc. Tài liệu tham khảo chủ nhật 26/3/2006, tr.24

(31) Dẫn theo Raul L. Cordenillo, Studies Unit, Bureau for Economic Integration ASEAN Secretariat: The economic benefits to ASEAN of the ASEAN- China Free Trade Area (ACFTA), 18 January 2005

(32) Trích Lời H.E. Ong Keng Yong. Secretary General of ASEAN: Securing a win- win Partnership for ASEAN and China. Tài liệu đã dẫn

(33) Trung Quốc nhập khẩu 70 % xuất khẩu dầu thô của Việt Nam và là nước nhập khẩu gỗ chính của Mianma

(34) Để thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai bên, Tổng thư ký ASEAN đã đề xuất 6 khuyến nghị. Đó là :

1. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chính trị và an ninh, bắt đầu bằng các lĩnh vực an ninh phi truyền thống kém nhạy cảm, trong khi đó xây dựng niềm tin trong những lĩnh vực nhạy cảm.

2. Cần tiếp tục thúc đẩy trao đổi cấp cao và trao đổi nhân dân với nhân dân, tăng cường phần mềm của hợp tác như nghệ thuật, văn hoá

3. Tăng cường quan hệ đối tác kinh tế bằng việc thực hiện FTA đúng lộ trình Trung Quốc cần đầu tư nhiều hơn vào ASEAN

4. Làm sâu sắc hơn hợp tác trong chống tội phạm xuyên quốc gia

5. ASEAN- Trung Quốc tăng cường phối hợp để giúp hội nhập ASEAN

6. Hợp tác để hiện thực hoá Cộng đồng Đông Á ở tầm dài hạn bằng cách tham gia tích cực vào tiến trình ASEAN + 3, thực hiện 17 biện pháp ngắn hạn và tìm kiếm phương cách thực hiện 9 biện pháp trung và dài hạn. Xem thêm bài: Securing a win- win Partnership for ASEAN and China. Tài liệu đã dẫn

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt

1. Cổ Tiểu Tùng: Trung Quốc: Chính sách đối ngoại hoà bình, độc lập, tự chủ, coi trọng phát triển quan hệ láng giềng với các nước Đông Nam Á // Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 3/ 2003

2. Đỗ Tiến Sâm: Bước đầu tìm hiểu về Khu mậu dịch tự do ASEAN- Trung Quốc// Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6 năm 2006

3. Nguyễn Xuân Thắng, Bùi Trường Giang: Khu thương mại tự do ASEAN- Trung Quốc và triển vọng hợp tác ASEAN- Trung Quốc// Nghiên cứu Trung Quốc, số 6/ 2004

4. T.N: Malaixia hưởng lợi từ sự bùng nổ kinh tế của Trung Quốc// Tạp chí Kinh tế châu Á- Thái bình dương (VAPEC ).Số 28. Tuần từ 10 đến 16/7/ 2006

5. Võ Đại Lộc: Một số ý kiến về Khu mậu dịch tự do ASEAN- Trung Quốc// Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6-2006

6. Thông tấn xã Việt Nam: Hợp tác kinh tế và giao thông vận tải ASEAN- Trung Quốc. Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 5 - 2006

7. Thông tấn xã Việt Nam: Sự trỗi dậy hoà bình của Trung Quốc: Cơ hội và thách thức. Tài liệu tham khảo đặc biệt.

### Tiếng Anh

8. John J. Tkacik .Jr: Strategic Risks for East Asia in Economic Integration with China. Heritage Foundation// <http://www.heritage.org/research/asiaandthePacific/wm171.cfm>

9. Ong Keng Yong, Secretary General of ASEAN: Securing a win- win Partnership for ASEAN and China // <http://www.aseansec.org> Keynote Address at the ASEAN- China Forum 2004 Developing ASEAN- China Relations: Realities and Prospect, Singapore 23 June 2004

10. Ong Keng Yong, ASEAN Secretary General Ong Keng Yong: Speech at the Opening ceremony of the Commemoration of the 15 th Anniversary of ASEAN – China dialogue Relations (Delivered by ASEAN Deputy Secretary General Wilfrido Villacorta, Usmar Ismail Hall, Jakarta 12, July 2006) // <http://www.aseansec.org>

11. Raul L. Cordenillo :The economic benefits to ASEAN of the ASEAN- China Free Trade Area (ACFTA )// Websites: <http://www.aseansec.org>

12. Rodolf C. Severino, Secretary General of ASEAN: ASEAN- China: Partners in Competition. Remark at the ASEAN Forum sponsored by the ASEAN Consulates. Guanzhou 9, June 2001 // <http://www.aseansec.org>

13. Thitapha Wattanaprutipaisan: ASEAN - China Economic relationships and Co-operation in Trade and Investment: Partterns and Potential // <http://www.aseansec.org>

14. Thitapha Wattanaprutipaisan ASEAN - China FTA: Advantages, Challenges ad Implications for the newer ASEAN member countries // <http://www.aseansec.org>

15. Thitapha Wattanaprutipaisan: Interdependence between ASEAN and China // Bangkok Post, Business Section, Sartuday 9 July 2005.